

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số ... LD, phường BN, Quận ..., TP. HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tất Đ - Giám đốc Phòng giao dịch QT - Chi nhánh TH

(Giấy uỷ quyền số 32/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 05/7/2016 của Chủ tịch HĐQT)

Người được ông Đ uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung Ch và ông Hoàng Thế A - Chuyên viên Phòng XLN - TT xử lý nợ - HO, Ngân hàng TMCP P .

(Giấy uỷ quyền số 03/2018/UQ-.....-KHCV ngày 10/7/2018)

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị H , sinh năm 1968

Địa chỉ: SN...BN, P.TrTh, TP. TH, tỉnh TH

- **Người có QLVNQL:** Chị Nguyễn Thị Th H, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN...BN, P.TrTh, TP. TH, tỉnh TH

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng ... yêu cầu bà Trần Thị H trả cho ... số nợ tính đến ngày 26/4/2018 là 274.251.418đ (trong đó gốc: 263.738.557đ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt: 10.512.861đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng đến thời điểm xét xử vụ án. Quá trình giải quyết vụ án bà H. đã trả thêm được một phần nợ gốc và lãi; xin rút yêu cầu về lãi phạt.

Do vậy, nay Ngân hàng TMCP P, bà Trần Thị H , chị Nguyễn Thị Th H thống nhất:

Tính đến ngày 02/10/2018, bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0031/2016/HĐTD-CN ngày 06/4/2016 giữa Ngân hàng P với bà Trần Thị H tổng số tiền nợ là: 278.970.188đ (*Hai trăm bảy tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn một trăm tám tám đồng*). Trong đó, nợ gốc: 256.750.000đ, nợ lãi trong hạn 19.496.341, lãi quá hạn: 2.723.847đ

Các bên thỏa thuận: Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng P thành 5 kỳ cụ thể như sau:

Kì 1: Hạn cuối là ngày 30/10/2018 trả 50.000.000đ;

Kì 2: Hạn cuối là ngày 30/11/2018 trả 50.000.000đ;

Kì 3: Hạn cuối là ngày 30/12/2018 trả 50.000.000đ;

Kì 4: Hạn cuối là ngày 30/01/2019 trả 50.000.000đ;

Kì 5: Hạn cuối là ngày 28/02/2019 trả 78.970.188đ và lãi phát sinh từ ngày 03/10/2018 đến 28/02/2019 theo Hợp đồng tín dụng số 0031/2016/HĐTD-CN ngày 06/4/2016.

Nếu bà Trần Thị H vi phạm việc trả nợ như đã thỏa thuận trên ở bất kỳ thời điểm nào (về thời gian hoặc số tiền) thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số nợ còn lại của tất cả các kỳ và bà H phải trả lãi đối với số tiền còn nợ theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 0031/2016/HĐTD-CN ngày 06/4/2016 giữa Ngân hàng P với bà Trần Thị H kể từ khi yêu cầu thi hành án đến khi bà H thực trả hết nợ cho Ngân hàng P. Đồng thời Ngân hàng P được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 162 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: SN...BN, P.TrTh, TP. TH, tỉnh TH (Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 191122, do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 21/6/2011 mang tên hộ bà Trần Thị H) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0031/2016/BĐ ngày 06/4/2016 giữa bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Th H với Ngân hàng đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Thanh Hóa để thu hồi nợ.

- **Về án phí:** Bà Trần Thị H phải chịu 6.974.200đ án phí DSST

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 6.856.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0005311 ngày 09/7/2018 của Chi cục THA dân sự TP. Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga